

## MỤC LỤC

### KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

1. **Vũ Văn Hùng** - Nghiên cứu chuỗi giá trị chè ở Việt Nam thông qua trường hợp điển hình ở khu vực Hà Nội. **Mã số: 127.1DEco.12** 2  
*A Study on Tea Value Chain in Vietnam through a Typical Case in Hanoi Area*
2. **Lê Thanh Phương** - Phân tích một số nhân tố tác động tới hiệu quả tài chính hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn tái cơ cấu. **Mã số: 127.1FiBa.12** 15  
*An Analysis on Factors Affecting Financial Efficiency of Vietnam's Commercial Banking System during the Restructuring Period*
3. **Nguyễn Tuấn Anh** - Kiểm soát chuyên giá đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hà Nội. **Mã số: 127.1TrEM.12** 23  
*Controlling transfer pricing for enterprises with foreign direct investment in Hanoi City*

### QUẢN TRI KINH DOANH

4. **Nguyễn Hoàng Việt và Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt** - Tác động của chiến lược cạnh tranh đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm Việt Nam. **Mã số: 127.2BMkt.21** 33  
*Impacts of Competitive Strategies on Business Performance of Vietnam Food Companies*
5. **Nguyễn Thanh Hùng, Dương Thị Tuyết Anh và Lâm Thị Mỹ Lan** - Tác động của thực tiễn quản trị nguồn nhân lực đến sự hài lòng công việc và cam kết tổ chức: Trường hợp các doanh nghiệp chế biến thủy sản tại Đồng bằng Sông Cửu Long. **Mã số: 127.2HRMg.21** 41  
*Impact of Human Resource Management Practices on Job Satisfaction and Organizational Commitment: The Case of Seafood Processing Enterprises in Mekong River Delta*
6. **Nguyễn Thị Minh Hòa** - Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ phù hợp của vị trí quy hoạch đối với cán bộ nữ: Nghiên cứu trường hợp tại thành phố Hồ Chí Minh. **Mã số: 127.2HRMg.21** 53  
*Factors Affecting the Relevance of Planning Position for Female Cadres: Case study in Ho Chi Minh City*

### Ý KIẾN TRAO ĐỔI

7. **Đoàn Thị Mỹ Hạnh** - Thiết kế và thử nghiệm sản phẩm du lịch ẩm thực nông trại ở Bến Tre. **Mã số: 127.3TRMg.32** 65  
*Designing and Testing Farm Food Tourism Products in Ben Tre Province*

# **KIỂM SOÁT CHUYỂN GIÁ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Nguyễn Tuấn Anh**

**Trường Đại học Thương mại**

**Email: anhnguyenhp2903@gmail.com**

*Ngày nhận:* 01/03/2019

*Ngày nhận lại:* 15/03/2019

*Ngày duyệt đăng:* 19/03/2019

*Hiện tượng chuyển giá và quản lý nhà nước đối với hoạt động chuyển giá của doanh nghiệp (DN) có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tại Việt Nam đã được nhiều nhà quản lý, nhà nghiên cứu cũng như các phương tiện truyền thông bình luận, phân tích và cho thấy, đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi hành vi chuyển giá không hề dễ dàng. Mặc dù, các văn bản pháp lý (Thông tư 66/2010/TT-BTC, Nghị định 20/2017/NĐ-CP, Thông tư 41/2017/TT-BTC) đã được ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động chuyển giá, nhưng kết quả đạt được còn khiêm tốn. Thực tế có những DN FDI báo cáo thua lỗ liên tục trong nhiều năm liền nhưng vẫn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Hiện ở Việt Nam có khoảng hơn 17.000 DN FDI, riêng địa bàn thành phố Hà Nội có trên 6.400, trong đó số lượng DN có kê khai giao dịch liên kết là hơn 1.100.*

*Trên cơ sở nguồn thông tin thứ cấp về DN FDI và thực trạng kiểm soát chuyển giá đối với nhóm doanh nghiệp này, tác giả bài viết phân tích, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong thanh tra giá chuyển nhượng (chuyển giá) của DN FDI trên địa bàn Hà Nội, từ đó đề xuất một vài giải pháp nhằm tăng cường và hoàn thiện hoạt động kiểm soát chuyển giá của các cơ quan quản lý nhà nước thời gian tới.*

***Từ khóa:*** doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, chuyển giá, giá chuyển nhượng, giao dịch liên kết, kiểm soát chuyển giá.

## **1. Thực trạng DN FDI trên địa bàn Hà Nội**

Đến cuối năm 2018, tổng số DN FDI trên địa bàn Hà Nội đã được cấp mã số thuế là 8.688 DN, trong đó số DN đang hoạt động là 6.423 DN, chiếm 73,9% (2.265 DN còn lại ở trạng thái ngừng hoạt động, đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế, tạm ngừng kinh doanh có thời

hạn, chuyên cơ quan thuế quản lý, không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký). Tuy nhiên, kết quả kinh doanh của khối DN FDI trên địa bàn không mấy khả quan. Theo số liệu thống kê từ báo cáo tài chính của các DN FDI do Cục thuế TP Hà Nội quản lý, số DN lỗ năm 2016 - 2017 nhiều hơn DN lãi, chiếm tới 55 -

**Bảng 1:** Số lượng DN FDI trên địa bàn Hà Nội

<i>Chỉ tiêu</i>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>
Số lượng DN đã cấp mã số thuế*	7.417	8.259	8.688
Số lượng DN thực tế đang hoạt động*	5.180	5.999	6.423

\* Số liệu lũy kế đến cuối các năm

Nguồn: Cục Thuế TP Hà Nội

57%/tổng số DN (xem bảng 2). Thời gian gần đây, công tác quản lý thuế của Cục cho thấy hàng loạt DN FDI đang hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội có kê khai kết quả kinh doanh lỗ liên tục, nhưng vẫn tiếp tục đầu tư, mở rộng SXKD tăng doanh thu; nhiều DN có lỗ cộng dồn lớn hơn số vốn đầu tư ban đầu. Có những DN FDI đầu tư 10 năm lỗ, 15 năm cũng lỗ, cá biệt có trường hợp hơn 20 năm lỗ liên tục nhưng vẫn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

**Bảng 2:** Kết quả kinh doanh của DN FDI trên địa bàn Hà Nội

<i>Chỉ tiêu</i>	<b>2016</b>	<b>2017</b>
Số DN kinh doanh có lãi (%)	45	43
Số DN kinh doanh lỗ (%)	55	57
Số lỗ của DN (tỷ đồng)	10.601	6.785
Tổng Nợ phải trả (tỷ đồng)	172.497	495.068
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	746.610	216.517

Nguồn: Báo cáo sức khỏe doanh nghiệp - Cục thuế TP Hà Nội

## 2. Thực trạng tổ chức thanh tra và những khó khăn, vướng mắc trong kiểm soát chuyên giá đối với DN FDI trên địa bàn Hà Nội

\* Thực trạng tổ chức thanh tra giá chuyên nhượng

Trước năm 2011, Cục Thuế TP Hà Nội chưa có bộ phận chuyên trách nào về chuyên giá. Năm 2012 Tổng Cục Thuế (TCT) ban

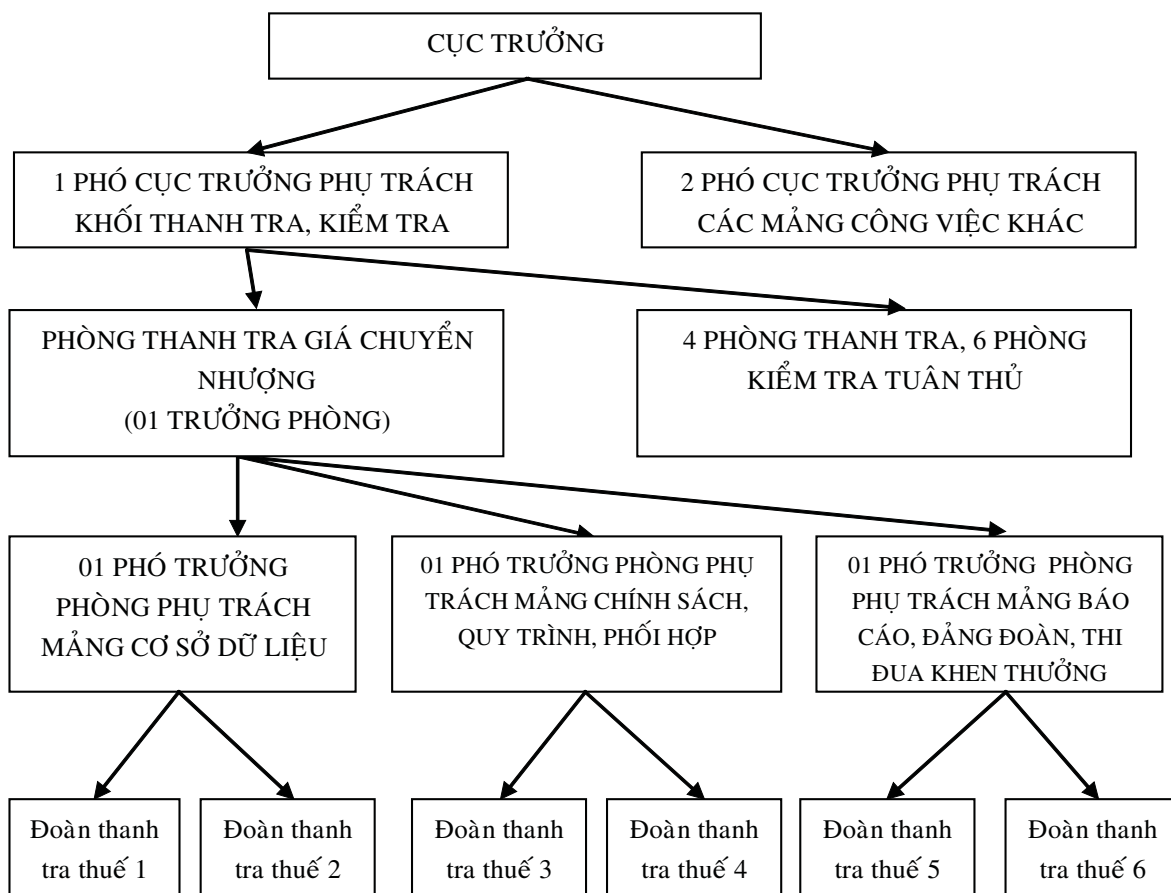
hành Quyết định số 141/QĐ-TCT ngày 15/02/2012 thành lập Tổ Quản lý thuế đối với hoạt động chuyên giá thuộc Tổng cục thuế. Đây là bộ phận đầu tiên chuyên trách tư vấn tham mưu cho TCT. Ngày 12/06/2012, Cục Thuế TP Hà Nội ban hành Quyết định số 14373/QĐ-CT-TCCB thành lập Tổ công tác triển khai chuyên đề Quản lý giá chuyên nhượng đối với lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản. Năm 2014, Cục Thuế TP Hà Nội thành lập Tổ triển khai công tác thanh

tra các DN liên kết có dấu hiệu chuyển giá. Ngày 16/11/2015, Cục thuế TP Hà Nội tổ chức hội nghị công bố Quyết định số 1483/QĐ-BTC ngày 29/7/2015 của Bộ Tài chính và công bố nhân sự. Phòng Thanh tra giá chuyên nhượng (GCN) chính thức đi vào hoạt

động từ ngày 16/11/2015, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 1574/QĐ-TCT ngày 01/9/2015 của Tổng cục Thuế. Ban đầu thành lập, Phòng thanh tra GCN có 14 người, trong đó có 1 trưởng phòng, 2 phó phòng và 11 thanh tra viên. Đến tháng 8/2018, Phòng thanh tra GCN có 17 người và thành lập 6 Đoàn thanh tra (xem Hình 1). Nhân sự của Phòng được điều động

từ các phòng thanh tra, kiểm tra, kê khai và kế toán thuế, tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế (NNT), quản lý và cưỡng chế nợ thuế.

- Tổ chức thu thập thông tin liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế của các DN có quan hệ liên kết.



*Nguồn: Cục thuế TP Hà Nội*

**Hình 1:** Bộ máy quản lý hoạt động thanh tra giá chuyển nhượng tại Cục thuế TP Hà Nội

Thời gian đầu đi vào hoạt động, với nguồn nhân lực còn hạn chế, Phòng Thanh tra giá chuyển nhượng triển khai đồng bộ các nhiệm vụ được giao, đồng thời chú trọng đến hoàn thành các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Tham gia biên soạn tài liệu đào tạo và tham gia đào tạo công chức thuế về giá chuyển nhượng thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế.

- Tổ chức thực hiện công tác thanh tra giá chuyển nhượng theo chương trình kế hoạch thanh tra của Cục Thuế; thanh tra giá chuyển nhượng các trường hợp do Phòng Thanh tra thuế, Phòng Kiểm tra thuế, Chi cục Thuế đề nghị hoặc theo yêu cầu của CQT cấp trên và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phối hợp với các phòng chức năng của Cục Thuế và các cơ quan chức năng khác trong việc thanh tra giá chuyển nhượng.

Trực tiếp đề xuất, tiếp nhận hỗ trợ của Tổng cục Thuế trong quá trình thanh tra giá chuyên nhượng.

- Tổng hợp, báo cáo, đánh giá chất lượng công tác thanh tra giá chuyên nhượng; nghiên cứu đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra giá chuyên nhượng.

**\* Những khó khăn, vướng mắc trong thanh tra giá chuyên nhượng đối với DN FDI trên địa bàn Hà Nội**

*Khó khăn, vướng mắc từ Cục thuế TP Hà Nội*

Các DN FDI trên địa bàn thành phố Hà Nội là các công ty con được thành lập bởi các công ty mẹ ở nước ngoài, thuộc các công ty liên kết trong hệ thống công ty đa quốc gia. Qua kiểm tra cho thấy, hầu hết các công ty này đều có các giao dịch liên kết trong hệ thống, có dấu hiệu chuyển giá. Tuy nhiên, trong quá trình thanh tra để xác định có hay không hành vi chuyển giá của các DN này, Cục thuế TP Hà Nội đã gặp không ít khó khăn, vướng mắc.

*Một là*, cơ sở dữ liệu của Cục thuế TP Hà Nội còn thiếu và chưa đồng bộ, Cục thuế TP Hà Nội chưa sử dụng cơ sở dữ liệu thương mại để so sánh, ấn định tỷ suất lợi nhuận mà vẫn chủ yếu sử dụng cơ sở dữ liệu nội bộ của ngành thuế (còn gọi là dữ liệu bí mật). Do hạn chế về kinh phí nên việc mua cơ sở dữ liệu thương mại của các công ty chuyên cung cấp dữ liệu của nước ngoài đối với ngành thuế là rất khó khăn, phải chờ Tổng cục Thuế (Vụ hợp tác quốc tế) đấu thầu trong một thời gian dài, đến nay vẫn chưa có kết quả. Trong đấu tranh chống chuyển giá, mỗi bên (DN và CQT) sử dụng một dữ liệu riêng dẫn đến việc thiếu thống nhất và dễ gây tranh cãi về tỷ suất lợi nhuận thị trường. Cơ sở dữ liệu khác nhau sẽ cho ra kết quả tỷ suất lợi nhuận khác nhau, bên nào cũng bảo vệ tỷ suất của mình nên

việc khó tìm được điểm chung, dẫn đến nhiều cuộc thanh tra chuyên giá bị kéo dài.

*Hai là*, Cục thuế TP Hà Nội chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu về giá cả của các loại hàng hóa được giao dịch giữa các công ty độc lập và các công ty liên kết với nhau. CQT khai thác thông tin chủ yếu từ hồ sơ khai thuế và các thông tin này chỉ hỗ trợ và đáp ứng một phần rất nhỏ của công tác quản lý thuế đối với hoạt động chuyển giá. Các ứng dụng về thông tin NNT của ngành thuế còn phân tán không đầy đủ, không có sự kết nối thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các bên khác. Vì vậy, khi một hoạt động nghiệp vụ mua bán nội bộ xảy ra, giữa các công ty có giao dịch liên kết, công ty cùng tập đoàn xảy ra thì CQT rất khó khăn trong việc tìm kiếm một nghiệp vụ mua bán tương đương để so sánh xem nghiệp vụ mua bán nội bộ này của DN có đảm bảo tuân thủ theo nguyên tắc giá thị trường hay không. Đặc biệt, qua thanh tra một số DN chỉ sản xuất một loại sản phẩm hàng hóa bán cho bên liên kết, có DN sản xuất, gia công cho duy nhất DN mẹ mà không có giá giao dịch độc lập trong nội bộ DN để so sánh hoặc DN tự khai mục tiêu hoạt động SXKD của DN không vì lợi nhuận sẽ khó khăn cho việc xác định tỷ suất lợi nhuận để yêu cầu kê khai giao dịch độc lập.

*Ba là*, công tác tuyên truyền phổ biến cho DN và kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện theo Thông tư 66/2010/TT-BTC, Nghị định 20/2017/NĐ-CP, Thông tư 41/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính còn hạn chế, chưa triệt để nên các DN hầu như không tự điều chỉnh đối với các trường hợp có quan hệ giao dịch kinh doanh liên kết và CQT chưa đủ điều kiện để áp dụng các biện pháp mạnh đối với các trường hợp không chấp hành. Do đó, việc triển khai thực hiện Thông tư số 66/2010/TT-BTC, Nghị định 20/2017/NĐ-

CP, Thông tư 41/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính thời gian qua chưa thực hiện được nhiều do tính phức tạp của việc chuyển giá, hướng dẫn của các phương pháp điều chỉnh giá giao dịch độc lập và giá giao dịch liên kết còn chưa thực sự cụ thể nên chưa áp dụng được nhiều trong thực tiễn.

*Bốn là*, việc thanh tra các DN có dấu hiệu chuyển giá thường phải phân tích số liệu, thu thập thông tin chiếm nhiều thời gian so với thanh tra DN khác. Việc kiểm tra, thanh tra giá chuyển nhượng để có kết quả phải mất nhiều thời gian đối chiếu, phân tích thông tin và phụ thuộc nhiều vào việc cung cấp thông tin của các bên khi xác định giá thị trường, trong khi thời gian thanh tra, kiểm tra theo quy định lại có giới hạn.

*Năm là*, công chức thuế tham gia công tác thanh tra chống chuyển giá còn nhiều hạn chế về kỹ năng thanh tra chống chuyển giá, chưa có kinh nghiệm thanh tra, kiểm tra lĩnh vực này, trình độ ngoại ngữ yếu kém. Các phương pháp xác định giá thị trường rất phức tạp, đòi hỏi cán bộ thuế phải có kỹ năng chuyên sâu nhưng hiện nay cán bộ thuế vẫn còn bỡ ngỡ, chưa có kinh nghiệm nhiều trong lĩnh vực này; vừa nghiên cứu văn bản, vừa học hỏi, vừa áp dụng thực tiễn và rút kinh nghiệm dần dần. Số lượng cán bộ thanh tra không tăng, nguồn nhân lực thực hiện công tác thanh tra chống chuyển giá còn thiếu và hạn chế: qua 3 năm biên chế của bộ phận thanh tra giá chuyển nhượng của Cục thuế TP Hà Nội mới chỉ tăng từ 14 (năm 2015) lên 17 cán bộ (năm 2018). Đồng thời Cục thuế TP Hà Nội phải huy động cán bộ thanh tra có trình độ nghiệp vụ, hiểu biết về nghiệp vụ thanh tra chống chuyển giá hoặc đã qua nhiều lần được bồi dưỡng kiến thức chống chuyển giá của ngành, hiện nay số cán bộ này qua công tác luân phiên công việc đã được điều chỉnh sang các

bộ phận khác của Cục Thuế hoặc đã chuyển công tác ra khỏi ngành thuế nên ngành thuế càng gặp nhiều khó khăn hơn.

*Khó khăn, vướng mắc từ môi trường pháp lý*

*Thứ nhất*, hiện nay, văn bản pháp luật hiện hành chưa quy định rõ cơ chế phối hợp hoặc quy định trách nhiệm của các cơ quan chức năng có liên quan trong việc phối hợp với CQT, hỗ trợ xác minh về thông tin của các công ty ở nước ngoài tham gia giao dịch liên kết, giá cả thị trường khách quan (cơ quan xuất nhập cảnh, cơ quan ngoại giao, đại sứ quán, tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài). Sự phối hợp trong cung cấp và trao đổi thông tin giữa CQT Việt Nam và CQT các nước còn hạn chế, nên việc tìm kiếm xác định giá thị trường rất khó khăn không đủ cơ sở để ấn định thuế. Do đó còn thu hẹp về đối tượng thực hiện là thuế và DN, chưa thu hút được sự “vào cuộc” của một số đơn vị có liên quan kể cả chính quyền địa phương (UBND tỉnh). Hơn nữa, CQT vẫn chưa có chức năng điều tra thuế... nên không xử lý được các trường hợp vi phạm có tính phức tạp, phạm vi rộng ngoài lãnh thổ Việt Nam.

*Thứ hai*, chưa có chế tài đủ mạnh, nhằm buộc các DN phải kê khai chính xác về giá đối với các hoạt động giao dịch liên kết (phạt về hành vi gian lận thuế, trốn thuế; truy cứu trách nhiệm hình sự; cấm hoạt động kinh doanh tại Việt Nam...). Căn cứ pháp lý về chống chuyển giá chưa hoàn thiện. Xét ở cấp độ văn bản luật thì quy định về chuyển giá và chống chuyển giá chưa thực sự đầy đủ và rõ ràng; mới chỉ có Điểm e Khoản 1 Điều 37 Luật Quản lý thuế quy định một nội dung có liên quan có thể được vận dụng làm cơ sở để đấu tranh chống chuyển giá. Vì vậy, chưa có biện pháp chế tài đủ mạnh, nhằm ràng buộc các DN phải kê khai chính xác

*Khó khăn, vướng mắc từ DN FDI*

Một là, các DN FDI có dấu hiệu chuyển giá chủ yếu rơi vào các DN có vốn đầu tư nước ngoài, đang được hưởng ưu đãi thuế và đa số có số lỗ lớn, do đó khi tiến hành thanh tra thông thường theo quy trình thanh tra không mang lại hiệu quả về số thu nộp NSNN mà chủ yếu chỉ giảm lỗ.

Hai là, các DN FDI thường thuê công ty kiểm toán làm hồ sơ xác định giá thị trường hết sức công phu với đầy đủ lập luận và lý lẽ để nguy biện cho kết quả kinh doanh lỗ hoặc tỷ suất lợi nhuận quá thấp của mình, điều này khiến cho cán bộ thanh tra hết sức khó khăn trong khâu phân tích, lập luận để bác các lập luận trong hồ sơ xác định giá thị trường.

Ba là, một số DN FDI khi bị thanh tra giá chuyển nhượng thường cố tình không ký vào Biên bản thanh tra vì tâm lý lo sợ: nếu một công ty ở Việt Nam bị kết luận là chuyển giá, toàn bộ tập đoàn (hoặc công ty mẹ ở nước ngoài) sẽ bị mất uy tín, dẫn đến hiệu ứng lan truyền là các công ty con ở các quốc gia khác trong cùng tập đoàn cũng bị nghi ngờ là “có vấn đề”, do đó việc đấu tranh của CQT đối với DN là hết sức khó khăn vì CQT thường có xu hướng ấn định trên cơ sở phải đạt được sự đồng thuận với DN.

### **3. Các biện pháp hoàn thiện kiểm soát chuyển giá đối với DN FDI trên địa bàn Hà Nội**

#### *Đối với Cục thuế TP Hà Nội*

Chống chuyển giá là công việc trọng tâm, thường xuyên và lâu dài. Để thực hiện được mục tiêu nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra giá chuyển nhượng, Cục thuế TP Hà Nội cần tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản sau:

#### *Về phương pháp thanh tra*

Triển khai, mở rộng công tác thanh kiểm tra thuế chống chuyển giá theo hướng: lồng ghép công tác chống chuyển giá đối với các DN nằm trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế hàng năm, xác định những giao dịch liên kết có khả năng thực hiện được (DN liên kết có giao dịch độc lập, kể cả đầu vào, đầu ra; DN có giao dịch đơn giản, ít mặt hàng).

Thay đổi một số nội dung, phương pháp trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế nhằm có thể phát hiện và xử lý các hành vi chuyển giá: cần đào sâu vào báo cáo xác định giá thị trường để tìm hiểu các nguyên nhân, những lập luận nguy biện cho các nguyên nhân lỗ lớn hoặc lãi không đáng kể. Kỹ năng bác hồ sơ xác định giá thị trường là một trong những kỹ năng quan trọng nhất mà cán bộ thanh tra giá chuyển nhượng cần nắm vững.

Phương pháp và các bước cụ thể để có thể tiến hành cuộc thanh tra chống chuyển giá từ khâu nhận dạng ban đầu đến các chứng cứ và cơ sở pháp lý xác định được giá thị trường khách quan.

#### *Về công tác tuyên truyền*

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để tranh thủ sự đồng thuận của các cấp chính quyền, xã hội và cộng đồng các DN. Đồng thời tích cực tuyên truyền để cho các DN biết là CQT đang tiến hành các biện pháp trong công tác chống chuyển giá nhằm cảnh báo, phòng ngừa các hành vi chuyển giá. Quá trình thực hiện cần kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo Tổng cục Thuế và Bộ Tài chính theo dõi chỉ đạo.

#### *Về đơn đốc kê khai thuế*

Tiếp tục theo dõi đơn đốc, kiểm tra xử lý đối với các DN chưa thực hiện kê khai giao

dịch liên kết theo Mẫu số 01 Nghị định 20/2017/NĐ-CP. Đơn đốc, giám sát DN kê khai đầy đủ các giao dịch liên kết theo mẫu. Đối tượng kê khai không chỉ là các DN có vốn đầu tư nước ngoài mà còn bao gồm cả các DN có quan hệ liên kết trong nước. Đây là tiền đề quan trọng để CQT phân loại người nộp thuế, từ đó nhận dạng và “định vị” chính xác các trọng tâm cần thanh tra.

#### *Về cơ sở dữ liệu*

Cần hoàn thiện và xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin đầy đủ về NNT nói chung và phục vụ cho hoạt động chống chuyển giá nói riêng; Xây dựng cơ sở dữ liệu về tỷ suất lợi nhuận và giá cả giao dịch để CQT, các cơ quan hữu quan và DN có thể tra cứu và làm căn cứ khi xem xét giao dịch mua bán tại DN có thực hiện thủ thuật chuyển giá hay không hay tuân thủ theo nguyên tắc giá thị trường.

#### *Về phối hợp nội ngành*

Để nâng cao hiệu quả thanh tra chống chuyển giá, rất cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận thanh tra và bộ phận quản lý thuế các DN có vốn đầu tư nước ngoài. Sự phối hợp này phải tập trung vào trao đổi thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về NNT là các DN có vốn đầu tư nước ngoài.

#### *Về công khai dữ liệu về giá thị trường*

Ngành thuế cần công khai tỷ suất lợi nhuận bình quân cho từng ngành vào các năm khác nhau. Cục thuế TP Hà Nội và Tổng cục Thống kê cần phải cùng nhau phối hợp xây dựng và công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin để cho các cơ quan quản lý thuế cơ sở và các DN trên địa bàn Thành phố Hà Nội thống nhất áp dụng. Bảng tỷ suất lợi nhuận bình quân ngành là cơ sở pháp lý giúp cho cơ quan thanh tra thuế thực hiện thanh tra khi

thấy DN có những dấu hiệu bất thường về tỷ suất lợi nhuận như quá cao hay quá thấp so với tỷ lệ bình quân ngành.

#### *Về tổ chức thu thập thông tin*

Ngoài thông tin trong ngành Thuế, thông tin ở DN cần phải thu thập thêm thông tin của các đối tác khác có liên quan ở trong nước và nhất là ở nước ngoài.

Cục thuế TP Hà Nội cần xây dựng, thành lập một bộ phận chuyên trách về thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế nói chung và chống chuyển giá nói riêng từ trung ương đến địa phương phục vụ cho công tác quản lý thuế đối với hoạt động chống chuyển giá. Nâng cao chức năng nhiệm vụ của bộ phận thanh tra giá chuyên nhượng, đồng thời lập bộ phận chuyên thu thập thông tin, dữ liệu để cung cấp và phục vụ cho công tác phân tích, so sánh xác định giá thị trường trong công tác thanh tra chống chuyển giá.

#### *Công tác đào tạo, phổ biến kinh nghiệm*

Từ kết quả tiến hành thanh tra, kiểm tra thuế một số DN FDI điển hình có dấu hiệu chuyển giá, Cục Thuế TP Hà Nội nên xây dựng thành phương pháp, kinh nghiệm cho các cán bộ thanh tra, kiểm tra toàn ngành học tập, rút ra kinh nghiệm. Tổ chức một số cuộc thanh tra thuế toàn diện đối với các DN FDI theo phân tích rủi ro để đúc kết những bài học kinh nghiệm và phổ biến cho cán bộ thuế nắm và vận dụng vào tình hình thực tế ở mỗi địa phương. Hỗ trợ 30 Chi cục thuế quận, huyện, thị xã trên địa bàn về việc phân tích thu thập thông tin, làm rõ một số quan hệ giao dịch không được quy định cụ thể trong văn bản pháp luật;



Cục Thuế TP Hà Nội cần mở các lớp tập huấn chuyên đề về thanh tra chống chuyển giá cho công chức thuế nhằm nâng cao kỹ năng thanh tra, kiểm tra, chú trọng đào tạo theo từng kỹ năng chuyên sâu về phương pháp thanh tra chống chuyển giá, kỹ năng thanh tra một số chuyên ngành để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác. Đồng thời Cục thuế TP Hà Nội cử một số đoàn thanh tra, kiểm tra chống chuyển giá làm điểm tại Chi cục thuế (có tham gia của cán bộ kiểm tra chi cục thuế) để các Chi cục Thuế học tập kinh nghiệm.

Bên cạnh đó, cần ban hành sổ tay nghiệp vụ thanh tra thuế theo chuyên đề chống chuyển giá để triển khai cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra. Cục thuế TP Hà Nội thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra chống chuyển giá để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm trong toàn ngành.

#### ***Đối với Tổng cục Thuế***

Tổng cục Thuế (Vụ Thanh tra) cần chủ động trong công tác chống chuyển giá qua việc phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ Doanh nghiệp lớn để thanh tra các DN lớn do Tổng Cục Thuế trực tiếp quản lý hoặc Cục Thuế quản lý.

Tổng Cục Thuế nên tích cực triển khai áp dụng hình thức thỏa thuận giá trước (APA) trong việc đấu tranh chống chuyển giá. Nghĩa là, trước khi DN đầu tư, DN và cơ quan thuế (CQT) thỏa thuận giá trước để hạn chế những vướng mắc sau này. CQT sẽ tính toán, tham khảo với CQT của nước ngoài để đưa ra mức thuế. Nhà đầu tư sẽ tính toán đầu vào, đầu ra và thấy mức thuế hợp lý thì chấp thuận hoặc trao đổi lại. Theo số liệu thống kê, các vụ APA gần đây chưa nhiều vì trình

tự, thủ tục APA còn rất nhiều khó khăn, DN và CQT cũng phải thống nhất về tỷ suất lợi nhuận và lại quay lại bài toán về cơ sở dữ liệu, CQT muốn 1 tỷ suất cao hơn nhưng DN lại muốn 1 tỷ suất thấp hơn để giảm số thuế (coi như thuế khoán) phải nộp. Số vụ APA không tăng nghĩa là gánh nặng lại đặt lên vai bộ phận thanh tra chống chuyển giá. Vì vậy, càng làm tốt APA thì sẽ giảm tải được số lượng cũng như mức độ phức tạp trong thanh tra chuyên giá.

#### ***Đối với Bộ Tài chính***

Sửa đổi các phương pháp xác định giá giao dịch thị trường theo hướng ít phương pháp, gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện và có căn cứ để thực hiện. Nghị định 20/2017/NĐ-CP bản chất là gộp 5 phương pháp trong thông tư 66 vào thành 3 phương pháp, tuy nhiên tổng số phương pháp thành phần để xác định giá thị trường trong Nghị định 20/2017/NĐ-CP thì hầu như vẫn giữ nguyên. Cần rút gọn các phương pháp và đơn giản hóa để DN dễ vận dụng trong thực tế, phù hợp với nguồn cơ sở dữ liệu thương mại mà DN thu thập được, đồng thời cũng thuận tiện cho CQT trong thanh kiểm tra.

Đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý đối với các DN có số lỗ lũy kế lớn hơn số vốn góp theo hướng yêu cầu cơ quan cấp phép rút giấy phép đầu tư, yêu cầu DN làm thủ tục phá sản. Vì căn cứ Điều 84 Bộ luật Dân sự 2005 quy định pháp nhân phải có đủ các điều kiện sau đây: “Được thành lập hợp pháp; có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; nhân danh mình tham gia các quan hệ pháp luật một cách độc lập”. Căn cứ vào quy định

đó, những DN lỗ hết vốn sẽ không còn tư cách pháp nhân.

Cho phép cơ quan quản lý thuế được quyền áp dụng những biện pháp tạm dừng hoàn thuế GTGT đối với các DN khai báo kết quả kinh doanh lỗ quá vốn chủ sở hữu cho đến khi DN khắc phục được tình trạng liên tục kê khai lỗ, vừa phù hợp với thông lệ quốc tế, vừa đồng bộ với Bộ Luật Dân sự của Việt Nam quy định về các điều kiện tồn tại pháp nhân kinh tế. Ban hành chính sách đối với các trường hợp có quan hệ kinh doanh liên kết sau một thời gian nhất định không tự điều chỉnh, hoặc không phát sinh thu nhập tính thuế trong thời gian 3 năm từ khi thành lập sẽ phải nộp theo một tỷ lệ nhất định theo từng ngành nghề lĩnh vực như đối với thuế nhà thầu.

Thay đổi, bổ sung hoặc sửa đổi một số nội dung trong Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/04/2010 quy định về xử lý phạt vi phạm hành chính trong việc thực hiện kê khai giao dịch liên kết theo mẫu..., Hiện tại chưa có quy định cụ thể xử lý trong trường hợp DN chưa kê khai giao dịch liên kết.

Thông báo về các thông tin giá cả thị trường, tỷ suất lợi nhuận ngành nghề... trên phạm vi các vùng miền cả nước để các địa phương có cơ sở pháp lý khi áp dụng các phương pháp điều chỉnh quy định tại Nghị định 20/2017/NĐ-CP. Có giải pháp trong việc trao đổi thông tin với CQT các nước đã ký Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần với Việt Nam.

Tham mưu Chính phủ đề nghị bổ sung các luật liên quan như: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp về các chế tài thu hồi giấy phép đầu tư/giấy chứng nhận đầu tư, chấm dứt hoạt động khi các DN FDI có số lỗ kéo dài nhiều

năm hoặc lỗ quá vốn chủ sở hữu. Về chính sách, cơ chế điều hành quản lý cần có những bổ sung và thay đổi: thu hẹp các ưu đãi thuế; bổ sung nội dung chống chuyển giá, quyền điều tra cho CQT vào Luật Quản lý thuế (trước mắt ở cấp Tổng cục Thuế); Nâng cao tính pháp lý của chính sách thuế có liên quan đến chống chuyển giá, ngoài nghiệp vụ để ấn định thuế cần có các quy định về thu thập thông tin, mối quan hệ giữa các ngành có liên quan kể cả chính quyền địa phương. Trước hết, cần bổ sung một điều luật về chống chuyển giá vào Luật Quản lý thuế, về lâu dài nên ban hành Luật Chống chuyển giá; xây dựng các biện pháp chế tài đủ mạnh cho ngành thuế, xem chuyển giá là hành vi vi phạm tương đương với trốn thuế để đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa, trong đó có cả biện pháp xóa bỏ ưu đãi thuế thu nhập DN khi phát hiện chuyển giá nhằm buộc các DN phải kê khai chính xác về giá đối với các hoạt động giao dịch liên kết.

Đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Tăng cường công tác quản lý đầu tư, thông qua việc kiểm soát hiệu quả thực hiện dự án đầu tư và áp dụng các biện pháp chế tài đối với các dự án không đạt mục tiêu đề ra (kết quả kinh doanh lỗ lớn, không đảm bảo điều kiện hoạt động liên tục). Có biện pháp quản lý đối với các dự án đầu tư góp bằng tài sản, máy móc thiết bị theo hướng yêu cầu chủ đầu tư cam kết giá trị tài sản, máy móc thiết bị đem góp vốn được xác định theo giá thị trường.

Đối với Chính phủ: Có văn bản chỉ đạo quy định nhiệm vụ cụ thể cho các ngành có liên quan như: hải quan, công an, viện kiểm sát, ngân hàng,... thực hiện tốt việc phối hợp theo thẩm quyền với ngành thuế nhằm trao

đổi, cung cấp thông tin, nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giao dịch liên kết và chuyển giá của các DN đầu tư nước ngoài.

**Kết luận:** Chuyển giá tuy không mới nhưng vẫn là cách DN, đặc biệt là các DN FDI, các tập đoàn lách luật phổ biến hiện nay. Kẽ hở của luật còn lớn và chế tài áp dụng chưa đủ mạnh, năng lực của thanh tra chuyển giá còn chưa đáp ứng được yêu cầu... đòi hỏi ngành thuế phải sớm chuyển đổi phương thức quản lý thuế theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa để kiểm soát hình thức trốn - tránh, gian lận thuế thông qua chuyển giá, chống thất thu thuế, đồng thời nâng cao tính tuân thủ của NNT và tạo môi trường cạnh tranh công bằng cho NNT. ♦

### Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2017), *Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.*

2. Bộ Tài chính (2010), *Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/04/2010 v/v hướng dẫn thực hiện xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết.*

3. Tổng cục Thuế (2015), *Quyết định số 1574/QĐ-TCT ngày 01/09/2015 v/v quy định chức năng, nhiệm vụ phòng thanh tra giá chuyển nhượng thuộc cục thuế tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai.*

4. Cục thuế TP Hà Nội, *Kế hoạch thanh tra các doanh nghiệp liên kết, có dấu hiệu chuyển giá các năm 2016, 2017, 2018.*

5. Cục thuế TP Hà Nội, *Báo cáo Tổng kết, Tham luận thanh tra chuyên đề các doanh nghiệp liên kết, có dấu hiệu chuyển giá năm 2016, 2017, 2018.*

### Summary

Transfer Pricing and state administration on transfer pricing of foreign-invested enterprises in Vietnam have been discussed and analyzed by many administrators, researchers and media. It is illustrated that the struggle to prevent and eliminate transfer pricing is by no means easy. Although legal documents (Circular No. 66/2010/TT-BTC, Decree No. 20/2017/NĐ-CP, Circular No. 41/2017/TT-BTC) have been issued to create the legal framework for state administration agencies to supervise and control transfer pricing, the outcome remains limited. In fact, many FDI enterprises report losses in many successive years but keep expanding production activities. At present, Vietnam has a total of 17,000 FDI enterprises, with 6,400 located in Hanoi, of which over 1,100 enterprises involve in integration transaction declaration.

Based on the secondary data on FDI enterprises and the reality of transfer pricing control on these enterprises, the article analyses and evaluates the difficulties and barriers in inspecting transfer pricing of FDI enterprises in Hanoi, then proposes some solutions to complete the controls of state administration agencies in the coming time.